

Số: 109/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Sư phạm Vật lý, của Trường Đại học Đồng Tháp

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 484/QĐ-KĐCL ngày 24/6/2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc điều chỉnh, bổ sung nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 873/QĐ-KĐCL ngày 24/10/2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XIX của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Sư phạm Vật lý của Trường Đại học Đồng Tháp, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại Phiên họp XIX ngày 12/11/2022 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Sư phạm Vật lý (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Đồng Tháp của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo. Nhà trường cũng đồng ý với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là **44** tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm **88%**, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Đồng Tháp và Khoa Sư phạm Khoa học tự nhiên cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Sư phạm Vật lý của Trường Đại học Đồng Tháp.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Đinh Văn Toàn

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH SƯ PHẠM VẬT LÝ
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

(Kèm theo Nghị quyết số: 109/NQ-HĐKĐCL ngày 14 tháng 11 năm 2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt		
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67%	Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100%		
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4					
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4					
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	4								
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67%	Tiêu chí 7.4	4					
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4					
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8						
Tiêu chí 2.3	4	3,67	2	66,67%	Tiêu chí 8.1	4	4,20	5	100%		
Tiêu chuẩn 3					Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.2	4
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.3	4
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.4	4
Tiêu chí 3.3	4	4,00	3	100%	Tiêu chuẩn 9		4,00	5	100%		
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4
Tiêu chí 4.2	4	Tiêu chí 4.3	4	Tiêu chí 9.3	4						
Tiêu chí 4.3	4	4,00	4	80%	Tiêu chí 9.4	4					
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chí 5.1	4	Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 5.2	4	Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 5.3	3	Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.3	3	4,14	7	100%	Tiêu chí 10.2	4	3,83	5	83,33%		
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.3	3					
Tiêu chí 5.5	5				Tiêu chí 10.4	4					
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 6.3	4	Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 6.4	4	Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.4	4	Tiêu chí 6.5	4	Tiêu chí 11.2	4						
Tiêu chí 6.5	4	Tiêu chí 6.6	4	Tiêu chí 11.3	4						
Tiêu chí 6.6	4	4,14	7	100%	Tiêu chí 11.4	3	3,80	4	80%		
Tiêu chí 6.7	5				Tiêu chí 11.5	4					
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt						
		44			88%						

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH SƯ PHẠM VẬT LÝ
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

*(Kèm theo Nghị quyết số: 109/NQ-HĐKĐCL ngày 14 tháng 11 năm 2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Sư phạm Vật lý (chương trình đào tạo) của Trường Đại học Đồng Tháp đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với chương trình đào tạo giai đoạn 2017-2021 cho thấy có những điểm mạnh như sau:

Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định khá rõ ràng, được rà soát, cập nhật, cơ bản phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường và mục tiêu giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra thể hiện được các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt; được định kỳ điều chỉnh và công bố công khai. Bản mô tả chương trình đào tạo có đầy đủ các thông tin cốt lõi, cập nhật. Chương trình dạy học được thiết kế theo định hướng dựa trên chuẩn đầu ra. Hoạt động dạy - học khá đa dạng, chuyển tải được triết lý giáo dục của Nhà trường. Việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện đúng quy định, khách quan và công bằng; quy trình khiếu nại được tiếp cận dễ dàng. Đội ngũ giảng viên, nhân viên được quy hoạch, được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn; có năng lực nghiên cứu khoa học tốt; quy trình đánh giá kết quả công việc công khai, minh bạch. Chính sách tuyển sinh, tiêu chí tuyển chọn người học rõ ràng. Các hoạt động hỗ trợ người học, các hoạt động thực hành, thực tế, ngoại khóa ... được chú trọng. Cơ sở vật chất và trang thiết bị thực hành, thư viện được đầu tư, đáp ứng tốt nhu cầu học tập, nghiên cứu. Cảnh quan môi trường sạch, đẹp, thân thiện; điều kiện vệ sinh, an ninh, an toàn được cải tiến đáp ứng yêu cầu các bên liên quan. Hệ thống phản hồi lấy ý kiến của các bên liên quan được triển khai thực hiện có tính hệ thống, việc rà soát chương trình đào tạo, quá trình dạy - học và kiểm tra đánh giá được thực hiện, kết quả lấy ý kiến các bên liên quan được tiếp thu để cập nhật chương trình đào tạo. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn, mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với chương trình đào tạo khá cao, được đối sánh cải tiến chất lượng.

Tuy nhiên, chương trình đào tạo còn những điểm tồn tại cần khắc phục (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và Khoa Sư phạm Khoa học tự nhiên cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Có kế hoạch rà soát, điều chỉnh, bổ sung mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo để gắn kết chặt chẽ hơn với sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường, đáp ứng đầy đủ yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam; diễn đạt chuẩn đầu ra súc tích, cô đọng và có thể đánh giá, đo lường được; đa dạng các hình thức phổ biến mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo tới các bên liên quan.

2. Có quy định, hướng dẫn cụ thể về xây dựng đề cương chi tiết học phần và tổ chức rà soát, điều chỉnh theo quy định; xác định rõ các hoạt động hướng dẫn, giám sát, hỗ trợ sinh viên thực hiện tự học và phương pháp đánh giá việc tự học của sinh viên; xây dựng bổ sung các ma

trận thể hiện mức độ đóng góp của các chương mục vào chuẩn đầu ra của học phần và ma trận liên kết giữa chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

3. Tăng cường tham khảo các chương trình đào tạo tiên tiến và lấy ý kiến của các bên liên quan, nhất là của người học sau tốt nghiệp và các nhà sử dụng lao động; nghiên cứu kỹ các yêu cầu về mục tiêu và năng lực cần đạt trong chương trình giáo dục phổ thông mới làm căn cứ điều chỉnh phù hợp nội dung của chương trình đào tạo; phân bổ hợp lý các khối lượng kiến thức và xác định rõ mức độ đóng góp của học phần vào đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

4. Có chính sách và hướng dẫn cụ thể cách thức chuyển tải phù hợp triết lý giáo dục vào các hoạt động dạy học; tăng cường các hội thảo trao đổi kinh nghiệm, hội thảo tập huấn để xây dựng kế hoạch giảng dạy, học tập hiệu quả; chú trọng các hoạt động tự học có hướng dẫn, nghiên cứu khoa học và câu lạc bộ sư phạm để nâng cao khả năng học tập suốt đời, cung cấp, rèn luyện và phát triển cho sinh viên các kỹ năng và phẩm chất cần thiết như tư duy phê phán, phản biện, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, kỹ năng tìm kiếm, lựa chọn, đánh giá, sử dụng thông tin, tính hiếu học, niềm đam mê với tri thức,....

5. Có hướng dẫn chi tiết việc thiết kế, lựa chọn và sử dụng các phương pháp và công cụ kiểm tra đánh giá phù hợp để đo lường mức độ đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, đặc biệt đối với các chuẩn đầu ra về phẩm chất đạo đức, mức tự chủ và chịu trách nhiệm; nghiên cứu điều chỉnh và đa dạng các hình thức kiểm tra, đánh giá phù hợp với đặc thù môn học; rà soát, phân tích kết quả thi để cải thiện nhằm đảm bảo độ tin cậy, độ phân biệt cho kết quả đánh giá.

6. Đổi mới quản trị đội ngũ giảng viên theo tiếp cận năng lực và phù hợp xu hướng tự chủ: xây dựng tiêu chí và mức năng lực theo từng vị trí giảng viên để đánh giá và đào tạo; tăng cường truyền thông trong tuyển mộ giảng viên trình độ cao và tiếp tục hoàn thiện công cụ, phương thức, bộ chỉ số KPIs đánh giá, ghi nhận đóng góp gắn với đãi ngộ để tạo động lực, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và giữ chân người tài; rà soát đồng bộ chính sách, cơ chế hỗ trợ và thúc đẩy mạnh mẽ hợp tác trong và ngoài nước, kết nối doanh nghiệp để thu hút nguồn lực đầy mạnh các nghiên cứu liên ngành, nghiên cứu ứng dụng có khả năng chuyển giao, thương mại hóa.

7. Phân tích nhu cầu, đánh giá thực trạng và dự đoán quy mô, chất lượng của đội ngũ nhân viên làm cơ sở xây dựng và ban hành chiến lược và chính sách phát triển phù hợp, đáp ứng được yêu cầu mục tiêu phát triển của Nhà trường; tổ chức khảo sát và xác định nhu cầu bồi dưỡng và phát triển chuyên môn của từng nhân viên hoặc theo chức năng một cách hệ thống để tăng cường tính chuyên nghiệp và hiệu quả của đội ngũ viên chức hành chính, đội ngũ cố vấn học tập trong công tác quản lý và các hoạt động hỗ trợ người học

8. Rà soát, đánh giá các tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học, xác định tương quan giữa kết quả tuyển sinh với tỉ lệ người học đạt các mức học lực và tỉ lệ thôi học để có điều chỉnh, cải tiến phù hợp; đánh giá hiệu quả của công tác hỗ trợ, tư vấn học tập nhằm tăng cường các biện pháp hỗ trợ, tư vấn phù hợp; triển khai công tác hướng nghiệp cho sinh viên theo Thông tư 07/2022/TT-BGDĐT; chú trọng hơn đến việc truyền tải tinh thần đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp; tăng cường kết nối, hợp tác với doanh nghiệp để tạo thêm các cơ hội việc làm cho sinh viên tốt nghiệp.

9. Đánh giá hiệu quả sử dụng, khả năng phối hợp hệ thống phòng học, phòng chức năng, phòng thực hành, phòng máy cùng trang thiết bị sẵn có để tạo môi trường học tập, thực hành,

nghiên cứu mới, tạo được môi trường mở cho việc hình thành kỹ năng chuyên môn, rèn luyện nghiệp vụ cho sinh viên; đẩy mạnh công tác số hóa học liệu; tăng cường kết nối khai thác cơ sở dữ liệu trực tuyến để khai thác hiệu quả nguồn học liệu mở cho các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học; cập nhật và bổ sung đầy đủ giáo trình, tài liệu tham khảo đáp ứng yêu cầu của ngành đào tạo.

10. Rà soát, hoàn thiện quy định và hướng dẫn phát triển chương trình đào tạo, thiết kế các hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá dựa trên chuẩn đầu ra; có chính sách đầu tư có tính hệ thống để thúc đẩy các chương trình, đề tài nghiên cứu theo hướng tạo ra các sản phẩm nghiên cứu khoa học liên ngành, có tính ứng dụng cao, phục vụ trực tiếp cho chương trình đào tạo; cải tiến công cụ và cách thức khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan một cách khoa học để đảm bảo các thông tin thu được có ý nghĩa phục vụ cải tiến chất lượng chương trình đào tạo.

11. Tăng chất lượng đầu vào cho chương trình đào tạo để sinh viên đủ năng lực theo học và hoàn thành chương trình đào tạo; có các giải pháp khả thi để giảm tỷ lệ sinh viên bỏ học, sinh viên tốt nghiệp quá hạn; có kênh kết nối giữa Nhà trường với các đơn vị sử dụng lao động để hỗ trợ sinh viên sau tốt nghiệp; xây dựng và củng cố mạng lưới cựu sinh viên để kết nối đầu ra, tăng cơ hội việc làm; xây dựng tốt và hiệu quả mô hình nghiên cứu khoa học kết hợp giữa giảng viên-sinh viên, tăng nguồn lực tài chính cho các hoạt động nghiên cứu khoa học và có giải pháp hiệu quả để giúp sinh viên đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ và tin học.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, Khoa Sư phạm Khoa học tự nhiên cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Sư phạm Vật lý gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.
